|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NINH**  ĐỀ THI CHÍNH THỨC | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **CẤP TỈNH TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2025**  Môn thi**: NGỮ VĂN -** Bảng **B**  **Ngày thi: 06/03/2025**  *( Hướng dẫn này có 03 trang)* |

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Giám khảo chấm đúng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn chấm điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm thi.

3. Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

**II. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

| **Câu** | **Sơ lược lời giải/ Một số gợi ý chính** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)** |  |
| **1** | **Nghệ thuật lập luận của người viết có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung đoạn trích?**  -Sắp xếp luận điểm, luận cứ khoa học rõ ràng, giúp người đọc xác định được vấn đề nghị luận: hạnh phúc vô bờ bến của nghề giáo.  - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, giàu sức thuyết phục.  - Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, giàu cảm xúc, giong điệu nhẹ nhàng, kết hợp với các biện pháp nghệ thuật nhấn mạnh nội dung đoạn trích và thể hiện thái độ chân thành, tha thiết của tác giả. | 2,0 |
| **2** | **Phân tích ý nghĩa của việc lặp lại cụm từ *Hạnh phúc vô bờ bến của nghề giáo* trong đoạn (1), (2), (3).**  - Nhấn mạnh niềm hạnh phúc lớn lao của nghề giáo là mang đến những điều tốt đẹp nhất cho học trò, gieo yêu thương để các em được hạnh phúc, trưởng thành, trở thành người tử tế, nhân hậu.  - Thái độ của tác giả: vừa bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của người thầy, vừa nhắn nhủ chân thành, tha thiết để mỗi người biết trân trọng, nâng niu những điều tốt đẹp thầy cô đã dành cho học trò.  - Tạo nhịp điệu, âm hưởng hài hòa; giọng điệu tha thiết, lời văn giàu xúc cảm … | 2,0 |
| **3** | **Rút ra bài học ý nghĩa nhất với bản thân và lí giải:**  Đây là câu hỏi mở, thí sinh có thể có nhiều lựa chọn và lí giải khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu:  **-** Thí sinh rút ra được một bài học có ý nghĩa nhất với bản thân (ví dụ: chăm chỉ học tập để trưởng thành; lắng nghe lời dạy bảo của thầy cô; tôn trọng, biết ơn thầy cô …)  - Lí giải: thí sinh đưa lí lẽ hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 2,0 |
|  | **II. VIẾT (14,0 điểm)** |  |
| **1** | **Từ ngữ liệu ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô giáo trong cuộc đời mỗi con người.** | **4,0** |
|  | a. *Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh trình bày đúng hình thức đoạn văn, có thể theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
|  | b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*:  **Vai trò của thầy cô giáo trong cuộc đời mỗi con người.** | 0,25 |
|  | c. *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục đoạn văn.*  \* Gợi ý như sau:  - Giải thích vấn đề nghị luận: thầy cô là người dạy học, định hướng, dẫn dắt, gợi mở giúp học sinh hình thành phát triển năng lực, phẩm chất.  - Khẳng định vai trò của thầy cô: dẫn dắt học sinh tiếp nhận kiến thức, rèn kĩ năng, biết cách khám phá kho tàng tri thức khổng lồ của nhân loại; dạy học trò biết điều hay, lẽ phải, biết sống yêu thương, đoàn kết, biết căm ghét cái ác, cái xấu, biết tránh xa những cạm bẫy của cuộc đời; giúp trò trưởng thành cả về trí tuệ và tâm hồn; là người truyền lửa, truyền đam mê khám phá tri thức, thắp sáng niềm tin và ước mơ cho học trò; là tấm gương mẫu mực cho học trò noi theo... | 1,0 |
|  | d. *Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau*:  - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận:*Vai trò của thầy cô giáo trong cuộc đời mỗi con người.*  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng phù hợp, tiêu biểu; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
|  | *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn*.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **2** | Trong tiểu luận ***Theo dòng***, nhà văn Thạch Lam phát biểu: *Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức.*  Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua truyện ngắn ***Con sáo của Hoàn*** của Xuân Quỳnh. | **10,0** |
|  | 1. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài*   Thí sinh viết đúng yêu cầu của kiểu bài văn nghị luận văn học, bàn về một vấn đề lí luận văn học và làm sáng tỏ qua một truyện ngắn. | 0,25 |
|  | 1. *Xác định đúng vấn đề nghị luận*:   Làm sáng tỏ ý kiến của Thạch Lam: *Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức* qua truyện ngắn ***Con sáo của Hoàn*** của Xuân Quỳnh. | 0,25 |
|  | c. *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.  *Gợi ý cụ thể như sau:* |  |
|  | **\* *Giải thích ý kiến:***  - Ý kiến khẳng định công việc, sứ mệnh của nhà văn là phát hiện, khám phá những vẻ đẹp kín đáo, tiềm tàng, dễ bị che lấp, khuất lấp, từ đó đem đến cho người đọc những bài học về cách nhìn, cách phát hiện, cách thưởng thức vẻ đẹp của cuộc sống, con người.  - Xuất phát từ đặc trưng của văn học:  + Văn học bắt nguồn từ đời sống, phản ánh mọi mặt của cuộc sống, đặc biệt chú trọng khám phá cái đẹp - vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người.  + Nhà văn không chỉ phản ánh những vẻ đẹp dễ thấy, nổi bật mà còn quan tâm, khám phá, tìm tòi cái đẹp khuất lấp, tiềm tàng, đem đến hứng thú thẩm mĩ và bồi đắp năng lực thẩm mĩ cho người đọc. Khả năng phát hiện những vẻ đẹp khuất lấp vừa thể hiện sự nhạy cảm, tinh tế, tài năng của nhà văn, vừa tạo nên giá trị, vẻ đẹp, sức hấp dẫn cho các tác phẩm văn học. | 0,5 |
|  | ***\* Chứng minh, làm sáng rõ ý kiến*** qua truyện ngắn *Con sáo của Hoàn*của Xuân Quỳnh. | 4,5 |
|  | **- Khái quát chung về tác phẩm và tác giả.**  **- Phân tích, cảm nhận:**  *+ Vẻ đẹp kín đáo, khuất lấp trong truyện ngắn:*  ++ Vẻ đẹp của thế giới loài chim phong phú, đa dạng, hấp dẫn, đẹp đẽ (chim hoàng yến, bạch yến, yến lửa, hoạ mi, chào mào, ri đá, sẻ đồng, vẹt và chú sáo sậu còn non nhưng tuyệt đẹp).  ++ Vẻ đẹp của hai mẹ con sáo: sáo mẹ yêu thương, kiên trì, quyết tâm bảo vệ con, dường như tuyệt vọng, đau đớn khi phải xa con; sáo con vùng vẫy, quyết tâm, nỗ lực để được về với mẹ, về với tự do; hai mẹ con sáo hạnh phúc khi được đoàn tụ, vui sướng với không gian tự do, cao rộng, đẹp đẽ, tươi sáng.  ++ Vẻ đẹp của nhân vật Hoàn: có ước mơ đơn giản, hồn nhiên; yêu thiên nhiên, yêu động vật; nhân hậu, giàu lòng trắc ẩn, sẵn sàng hi sinh mong muốn cá nhân.  ++ Vẻ đẹp của bố Hoàn: yêu thương, quan tâm, ủng hộ, chiều chuộng, giúp con gần gũi với thế giới loài vật; đồng tình, nuôi dưỡng cho con những tình cảm nhân hậu (để con tự lựa chọn, tin tưởng, ủng hộ quyết định của con, thấu hiểu, an ủi và động viên con).  ++ Vẻ đẹp của các hình thức nghệ thuật đặc sắc: tình huống truyện độc đáo, bất ngờ; cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn; ngôn ngữ giản dị, đời thường; nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trẻ thơ sinh đông, tinh tế;...  *+ Đem đến cho người đọc bài học về sự trông nhìn và thưởng thức.*  ++ Luôn trân trọng những điều nhỏ bé, bình dị, gần gũi quanh mình; khám phá vẻ đẹp từ những điều bình dị đó.  ++ Trân trọng, bảo vệ vẻ đẹp, cuộc sống tự do của thế giới loài vật, của tự nhiên.  ++ Bồi đắp, nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên, lòng trắc ẩn, nhân hậu trong mỗi con người.  - **Đánh giá:** Truyện ngắn cho thấy tác giả Xuân Quỳnh đã phát hiện ra những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống và con người; giúp người đọc biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp đó; bồi đắp những tình cảm đẹp đẽ, sâu sắc... |  |
|  | ***\* Liên hệ, so sánh, kết nối***  Thí sinh liên hệ mở rộng với các văn bản khác; với cuộc sống; với bản thân để thấy được những giá trị đặc sắc của tác phẩm, ý nghĩa sâu sắc của vấn đề… | 0,5 |
|  | *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Đảm bảo cấu trúc 3 phần: mở bài xác định đúng vấn đề nghị luận; thân bài triển khai vấn đề nghị luận; kết bài khẳng định vấn đề. | 0,5 |
|  | - Xây dựng hệ thống luận điểm:  + Xác định và nêu được hệ thống luận điểm  + Sắp xếp hệ thống luận điểm hợp lý  + Luận điểm đúng đắn, đầy đủ để làm sáng tỏ được luận đề. | 1,0 |
|  | - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục:  + Lí lẽ xác đáng, thuyết phục  + Bằng chứng tiêu biểu, phù hợp  + Kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng chặt chẽ để làm sáng tỏ luận điểm, luận đề  + Biết lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. | 1,5 |
|  | *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

-------------------------- HẾT -------------------------